

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

HOÀNG NGỌC THỊNH

**GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở HUYỆN VĨ NHAI
GIAI ĐOẠN 1986 - 2016**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

THÁI NGUYÊN, NĂM 2019

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

HOÀNG NGỌC THỊNH

**GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở HUYỆN VĨ NHAI
GIAI ĐOẠN 1986 - 2016**

Ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 8.22.03.13

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: TS. Hoàng Thị Mỹ Hạnh

THÁI NGUYÊN, NĂM 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi về giáo dục phổ thông ở huyện Võ Nhai giai đoạn 1986 - 2016. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, dựa trên nguồn tư liệu chính thức với độ tin cậy cao và chưa được công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2019

Tác giả

Hoàng Ngọc Thịnh

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới cô giáo hướng dẫn TS. Hoàng Thị Mỹ Hạnh, cùng các thầy cô trong Khoa Lịch sử, trường Đại học sư phạm Đại học Thái Nguyên đã chỉ bảo tận tình, động viên, khích lệ tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Trong thời gian đi thực tế, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của Ủy ban nhân dân, các Phòng lưu trữ, Phòng giáo dục, Phòng thống kê, Phòng hành chính huyện Võ Nhai và các thầy cô giáo, cán bộ nhân viên của các trường THPT, THCS, TH trên địa bàn huyện Võ Nhai. Tôi xin trân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

Cuối cùng, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ủy ban xã Tràng Xá - Võ Nhai Thái Nguyên nơi tôi công tác, gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 4 năm 2019

Tác giả luận văn

Hoàng Ngọc Thịnh

MỤC LỤC

Trang

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	3
3. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, nhiệm vụ của đề tài	5
4. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu	6
5. Đóng góp của Luận văn.....	7
6. Bố cục của Luận văn	7
Chương 1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA HUYỆN VÕ NHAİ TRƯỚC NĂM 1986	10
1.1. Khái quát về Huyện Võ Nhai trước năm 1986.....	10
1.1.1. Quá trình hình thành	10
1.1.2. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và dân cư.....	11
1.2. Khái quát về giáo dục Phổ thông huyện Võ Nhai trước năm 1986.....	17
1.3. Những tiềm năng, lợi thế và cơ hội phát triển của giáo dục phổ thông huyện Võ Nhai.....	27
Chương 2. TÌNH HÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA HUYỆN VÕ NHAİ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016	29
2.1. Chủ trương đổi mới giáo dục của Đảng trong bối cảnh mới.....	30
2.1.1. Bối cảnh lịch sử mới	30
2.1.2. Đổi mới giáo dục phổ thông huyện Võ Nhai theo chủ trương của Đảng.....	33

2.2. Tình hình giáo dục Phổ thông huyện Võ Nhai giai đoạn 1986 - 2016.....	38
2.2.1. Giai đoạn 1986 - 1996	38
2.2.2. Giai đoạn 1997-2016	44
Tiểu kết chương 2	58
Chương 3. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG	
HUYỆN VÕ NHAΙ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 1986-2016.....	59
3.1. Thành tựu và những nguyên nhân	59
3.1.1. Thành tựu.....	59
3.2. Khó khăn, hạn chế và những nguyên nhân.....	65
3.3. Đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển giáo dục phổ thông huyện	
Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên	67
Tiểu kết chương 3	70
KẾT LUẬN.....	71
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	75
PHỤ LỤC HÌNH ẢNH MINH HỌA	80

DANH MỤC CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ cái viết tắt	Nội dung
1.	HS	Học sinh
2.	KT-XH	Kinh tế - xã hội
3.	TB	Trung bình
4.	TH	Tiểu Học
5.	THCS	Trung học cơ sở
6.	THPT	Trung học phổ thông
7.	TU	Trung Ương

DANH MỤC CÁC BẢNG

Trang

Bảng 2.1.	So sánh số trường, lớp, HS và giáo viên bậc TH năm 1986 và 1995	39
Bảng 2.2.	So sánh số trường, lớp, học sinh và giáo viên bậc THCS năm 1986 và 1995	41
Bảng 2.3.	So sánh số trường, lớp, học sinh và giáo viên bậc THPT năm 1986 và 1995	42
Bảng 2.4.	Mạng lưới trường, lớp, học sinh bậc giáo dục Tiểu học từ năm 2010 - 2016.....	45
Bảng 2.5.	Tỷ lệ học sinh lên lớp và học hai buổi/ngày 2013 - 2016.....	46
Bảng 2.6.	Mạng lưới trường, lớp, học sinh bậc giáo dục THCS.....	49
Bảng 2.7.	Bảng so sánh số trường, lớp, học sinh bậc THPT năm 2000 và 2005	50
Bảng 2.8.	Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh các trường THPT huyện Võ Nhai từ năm 2010 - 2016.....	51
Bảng 2.9.	Kết quả xếp loại học lực của học sinh các trường THPT huyện Võ Nhai	52

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lịch sử loài người đã khẳng định dù ở thời đại nào, con người luôn là yếu tố quyết định sự phát triển của xã hội. Để tạo ra những thành quả lao động tiên bộ con người đã không ngừng học tập, lao động và sáng tạo. Khi nguồn lực con người được coi là yếu tố quyết định tới sự phát triển của mỗi quốc gia thì phát triển giáo dục và đào tạo là phương tiện chủ yếu đem lại tri thức và quyết định chỉ số phát triển con người. Bởi vậy, giáo dục đào tạo là một trong những nội dung được ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia, là nền tảng của chiến lược phát triển con người con người.

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà Nước ta luôn đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp chăm sóc và phát huy yếu tố con người. Điều đó xuất phát từ nhận thức sâu sắc những giá trị lớn lao và ý nghĩa quyết định của yếu tố con người: chủ thể của tất cả những sáng tạo, những nguồn của cải vật chất, văn hóa và tinh hoa dân tộc. Xây dựng và phát triển con người có trí tuệ cao, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức là động lực đồng thời cũng là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Điều đó được thể hiện trong nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng. Nghị quyết của Hội nghị ban Chấp hành TƯ lần thứ 2 (khóa VIII - tháng 12 năm 1986) đã khẳng định: *“Thực sự coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu. Nhận thức sâu sắc giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư phát triển. Thực hiện các chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với giáo dục - đào tạo đặc biệt là chính sách đầu tư và chính sách tiền lương. Có giải pháp mạnh mẽ để phát triển giáo dục”*. Từ Hội nghị TƯ 8 khóa XI (tháng 10/2013), vấn đề đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã trở thành cấp thiết và là chiến lược.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định vai trò to lớn của giáo dục: *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”* hay *“Không có giáo dục, không có cán bộ, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế văn hóa”* [37, Tr.123]. Người căn dặn thế hệ trẻ *“Non sông*

Việt Nam có trở lên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang sánh vai cùng với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu” [36, Tr.33].

Trong các nguồn lực để phát triển nền kinh tế xã hội, nguồn nhân lực có trí tuệ là nhân tố cơ bản, quyết định nhất đối với sự phát triển của các quốc gia. Nền giáo dục phát triển nhằm tạo ra lớp người lao động có trí tuệ thích hợp đã được các quốc gia đặc biệt quan tâm, chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; “*học đi đôi với hành*”, “*lý luận gắn với thực tiễn*”, việc đầu tư phát triển đồng bộ nền giáo dục là một vấn đề có ý nghĩa quốc sách hàng đầu với mỗi dân tộc, địa phương. Giáo dục đã trở thành chìa khóa vạn năng đưa kinh tế cũng như mọi mặt của đất nước phát triển.

Võ Nhai là một huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, phía đông giáp huyện Bắc Sơn (tỉnh Lạng Sơn); phía tây giáp huyện Đồng Hỷ và huyện Phú Lương (tỉnh Thái Nguyên); phía nam giáp huyện Đồng Hỷ (tỉnh Thái Nguyên) và huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang); phía bắc giáp huyện Na Rì (tỉnh Bắc Cạn). Với vị trí địa lý cũng như điều kiện tự nhiên còn nhiều khó khăn nên Võ Nhai vẫn là một huyện nghèo của tỉnh. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tuy đã đạt được một số thành tựu nhưng hiện tại Võ Nhai vẫn còn hạn chế về nhiều mặt so với nhiều huyện khác trong tỉnh. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất hạ tầng, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ việc phát triển kinh tế xã hội, còn thiếu thốn nhiều, chưa được đáp ứng được nhu cầu. Sau gần 30 năm đổi mới, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện đạt được nhiều thành tựu. Huyện đã hoàn thành phổ cập giáo dục THCS năm 2009, mạng lưới quy mô trường có nhiều thay đổi, chất lượng giáo dục của huyện từng bước được nâng lên, hệ thống các trường phổ thông được mở rộng và nâng cấp. Tính đến năm 2016, huyện Võ Nhai có 03 trường THPT, mặc dù hệ thống trường lớp đã được đầu tư xây dựng nhưng chất lượng, hiệu quả của giáo dục chưa cao, tình trạng học sinh bỏ học, kết quả học tập thấp vẫn diễn ra phổ biến.

Được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Võ Nhai, vùng quê tuy nghèo về vật